TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 753/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông **Chung Tấn D,** sinh ngày 14/7/1978.

CCCD: 0**********, cấp ngày 05/08/2022

- Bà **Trần Thị H**, sinh ngày 01/05/1981.

CCCD: 0**********, cấp ngày 19/04/2021

Cùng địa chỉ: Tổ N, khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, vợ chồng ông bà có tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/07 đăng ký ngày 01/03/2007.

Thời gian đầu kết hôn vợ chồng sinh sống bình thường. Nhưng sau đó trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng đã cố gắng nhiều lần hoà giải và cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nhận thấy từ năm 2022 đến nay đời sống không còn hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhiều hơn, tình cảm không còn, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hai vợ chồng không còn sống chung từ ngày 06/3/2025 cho đến nay.

Nay ông bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, cho ông bà được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Chung Gia H, sinh ngày 03/04/2009 và cháu Chung Gia Â, sinh ngày 08/12/2013. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận thống nhất giao cháu Chung Gia Â cho ông Chung Tấn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Giao cháu Chung Gia H cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007213 ngày 10/11/2025. Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Chung Gia H, sinh ngày 03/04/2009 và cháu Chung Gia Â, sinh ngày 08/12/2013. Giao cháu Chung Gia Â cho ông Chung Tấn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Giao cháu Chung Gia H cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Tạm thời các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H trình bày tự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007213 ngày 10/11/2025. Ông Chung Tấn D và bà Trần Thị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc